



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171 : Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH KIM THO
Last Middle First

Current Address Dong Son 21. Thibran Nui Lap - Thuat Son - An Giang

Date of Birth 08-08-1937 Place of Birth _____

Previous Occupation (before 1975) Captain & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05-08-75 To 05-05-1981
LENGHT (Number of years in Camp) 06 y

3. SPONSOR'S NAME: HUYNH - THAI - HUU (Nephew)
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRUONG THI HONG LE	09-26-1944	wife
HUYNH MINH TUAN	09-16-1963	son
HUYNH MINH TUAN	03-30-1966	son
HUYNH MINH THUAN	09-24-1969	son
HUYNH MINH TUNG	07-20-1975	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ODP CHECK FORM

Date: 5/8/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520 , Telephone #(202) 663-1056

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: HUYNH KIM THO
Date of Birth: 8-8-1937
Address in VN DONG SON 2, THI TRAN NUI SAP HUEN THOI SON
TINH AN GIANG VIETNAM

SPOUSE NAME: TRUONG THI HANG LE

NUMBER OF ACCOMPANYING RELATIVES: _____

Reeducation Time: _____ Years _____ Months _____ Days

IV # _____

VEWL # _____

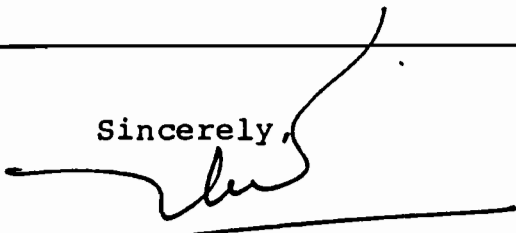
I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor & Tel. #: _____

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,


KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (O) - 560-0058 (H)

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL # _____

I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH KIM THO
Last Middle First

Current Address ĐÔNG SƠN 2, THỊ TRẤN NÚI SÁP HUYỆN THOẠI SƠN

Date of Birth 8-8-1937 Place of Birth THOẠI SƠN TỈNH AN GIANG VN.
VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) Captain, Commander of a Military Operational
(Rank & Position) Headquarter

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 75 To 81

3. SPONSOR'S NAME: HUYNH THAI HUU
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

HUYNH THAI HUU

NEPHEW

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH KIM THO
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE THI QUYEN	died 125-8-1979	First rand wife
TRUONG THI HONG LE	26-9-1944	second wife
1-HUYNH MINH TUAN	16-9-1963	SON
2-HUYNH MINH TUAN	30-3-1966	SON
3-HUYNH MINH THUAN	24-9-1969	SON
4-HUYNH MINH TUNG	30-7-1975	SON

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi
đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân. Cụ
Tô Nhân Chỉ tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn
mỗi mẫu in hai mặt, có thể đóng kéo cắt ra, để
điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo
lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người
được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi
chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

**HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM**

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc
gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH KIM THO
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 8 8 1937
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : X Female (Nu) : _____
MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : DONG SON 2, THI. TRAN NUI SAP, THOAI SON
(Dia chi tai Viet-Nam) TINH ANGIANG SOUTH VIET NAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 1975 To (Den) : 1981
PLACE OF RE-EDUCATION : Camp of XUAN LOC
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep) : CAPTAIN, COMMANDER OF A MILITARY OPERATIONAL
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : NONE HEADQUARTER
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : CAPTAIN
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : COMMANDER OF A MILITARY
OPERATIONAL HEADQUARTER Date (nam) : _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : NONE
IV Number (So ho so) : _____
No (Khong) : X
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 5
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 37/40 TRAN DINH XU
THANH PHO HO CHI MINH QUANT
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) :
HUYNH THAI HUU
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : X No (Khong) : _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : UNCLE
NAME & SIGNATURE : HUYNH THAI HUU Thou Thai Huynh
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
DATE : AUGUST 26 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH KIM THO
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE THI QUYEN	DIED (25-8-1979)	First rand WIFE
TRUONG THI HONG LE	26-9-1944	Second wife
1-HUYNH MINH TUAN	16-9-1963	Son
2-HUYNH MINH TUAN	30-3-1966	SON
3-HUYNH MINH THUAN	24-9-1969	SON
4-HUYNH MINH TUNG	30-7-1975	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)

Nguyệt San Chứng Nhân được biết, những đơn xin bảo lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo sẽ được Hội chuyển thẳng đến bộ ngoại giao Hoa Kỳ để chờ can thiệp.

Socialist Republic of Viet-Nam
Independence-Liberty-Happiness

Camp of Xuan-Loc
No: 202/GRT
00337903542

Certificate of Release

In reference to Circular No:960/BCA/TT
of 5-31-1961 from the Ministry of Public Security
In compliance with Decision of Release No:33 of 4-25-1981 of
the Ministry of Interior,
This Certificate of Release has been issued to the following:
Name : Huynh-Kim-Tho
Date of birth : 8-8-1947
Birthplace : An-Giang
Residence prior to arrest : 24/4 Dong-Son 2 Hamlet, Thoai-Son,
Hue-Duc, An-Giang.
Guilty of : Being a former Captain, Commander of a
Military Operational Headquarter
Date of arrest : 5-8-75
Sentenced to : be re-educated at a Re-education Camp
.....
Address after release : 24/4 Dong-Son 2, Nui-Sap town,
An-Giang.
.....
Allowances : V.N \$ 43.50
Fingerprint: Right index :
Huynh-Kim-Tho

This 5/5/1981
The Superintendent/Warden
Signed: Lt-Colonel Trinh-Van-Thich
(Seal affixed)

Translated into English by:
Dean Hien Nguyen, P.E. 46781, State of Texas
Certified Translator/Interpreter

Dean Hien Nguyen
P.O.Box 19364, Austin, Texas 78760

DEAN HIEN NGUYEN, PE
P.O. BOX 19364
AUSTIN, TEXAS 78760

Sworn in and subscribed to
before me this _____

AUG 16 1988

Ngoc Dao Luu
NGOC DAO LUU

Notary Public, State of Texas
My Commission Expires 7/14/90

Trại *Quân lực*

Số : *202*

0 0 3 3 7 9 0 3 3 4 2

Số

Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

Mẫu số 001-0170

ban hành theo

văn số 2565 ngày

21 tháng 11 năm

GIẤY RA TRẠI

Công dân

Thị trấn *Quảng Trị*, huyện *Quảng Trị* số : *33*
ngày *25* tháng *07* năm *1955*

Nay cấp giấy ra cho anh, chị có tên sau đây :

Họ tên thật sinh tại : *Nguyễn Kim Sinh*

Họ tên thường gọi : *Kim Sinh*

Họ tên bí danh : *Kim Sinh*

Sinh ngày tháng, năm *25/7/1937*

Nơi sinh : *Quảng Trị*

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

24/9 cấp tại đơn vị 2, Thôn 1, xã Bắc Đức, Quảng Trị

Cán bộ : *Đoàn trưởng huyện ủy tại huyện*

Bị bắt ngày *05-05-55* tại *nhà*

Theo quyết định, chỉ thị số *12* ngày *12* tháng *11* năm *1955*

của

Đã bị tước án *1* năm *1* tháng *1*

Đã được giảm án *1* năm *1* tháng *1*

Nay cấp giấy ra cho anh, chị có tên sau đây :

Nhận xét của cơ quan

Tiền án và tiền đi : *4350*

Quản chế 12 tháng

Lưu tại : *Quảng Trị* ngày *25* tháng *07* năm *1955*
phát của *Thị trấn* huyện *Quảng Trị*
Đem *đến*
Lập tại



Nguyễn Kim Sinh

Đang bị: Đình Tạm Thước

BIRTH CERTIFICATE

No: 178

ks063

Child's name : Huynh-Kim-Tho
Sex : Male
Date of birth : 8-8-1937
Birthplace : Thoai-Son
Father's name : Huynh-Giap
His age : //
His profession : Rice farmer
His residence : Thoai-Son
Mother's name : Le-Thi-Van
Her age : //
Her occupation : Rice farmer
Her residence : Rice farmer
Her marital status : Married (Legal wife)
Notifier's name : Huynh-Giap
His age : 46
His profession : Rice farmer
His residence : Thoai-Son
Date of report : //
First Witness : Tran-Van-Thao
His age : 39
His profession : Rice farmer
His residence : Thoai-Son
Second Witness : Nguyen-Van-Xen
His age : 19
His profession : Rice farmer
His residence : Thoai-Son

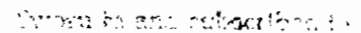
Issued at Thoai-Son on this 11 th of August, 1937
The Notifier: Huynh-Giap (Signed)
The Civil Status Officer: Nguyen-Quang-Sang (Signed)
The Witnesses : Tran-Van-Thao , Nguyen-Van-Xen (Signed)
Excerpt from the Birth Register,
Thoai-Son, this 9th of June, 1968
The Chairman/C.S.O, Signed: Phan-Van-Lang (Seal affixed)
Certified authentic, the signature of the
Chairman/C.S.O, Thoai-Son Village,
At Hue-Duc, this 9th of June, 1968
For the District Chief, By: Ha-Tan-Danh , Signed (Seal)

Translated into English by:

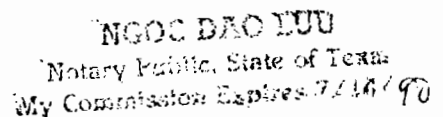


Certified Translator/Interpreter

DEAN HIEN NGUYEN, PE
P.O. BOX 19364
AUSTIN, TEXAS 78760


Notary Public, State of Texas

AUG 16 1988


NGOC DAO LUU
Notary Public, State of Texas
My Commission Expires 7/16/90

KHAI-SANH

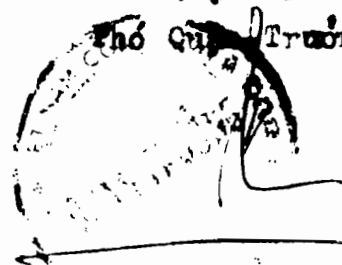
Số hiệu: 178

(H8 Sơ Quân-Nhân)

Chúng thật chữ ký tên của
Chủ-Tịch Kiêm Hộ-Tịch Xã Thoại-Sơn
ký tên dưới đây.

Huế-Đức, ngày 9/6/1968

TL. Quận-Trưởng,
Phó Quận-Trưởng,



HA-TAN-HOANG

SAO Y TRONG BỐ
Thoại-Sơn, ngày 9/6/1968
Chủ-Tịch Kiêm Hộ-Tịch,

Trần Văn Lương

Tên, họ ấu nhi: Huỳnh-kim-Thọ

Phái: Nam

Sinh: Le 8 Aout 1937
(Ngày, tháng, năm)

Tại: Thoại-Sơn

Chú: Huỳnh-Giáp

(Tên họ)

Tuổi: //

Nghề-nghiệp: Làm-ruộng

Cư-trú tại: Thoại-Sơn

Mẹ: Lê-thị-Vân

(Tên họ)

Tuổi: //

Nghề-nghiệp: Làm-ruộng

Cư-trú tại: Thoại-Sơn

Vợ: Vợ Chánh

Người khai: Huỳnh-Giáp

(Tên họ)

Tuổi: 46 Ans

Nghề-nghiệp: Làm-ruộng

Cư-trú tại: Thoại-Sơn

Ngày khai: //

Người chứng thứ nhất: Trần-văn-Thảo

(Tên họ)

Tuổi: 39 Ans

Nghề-nghiệp: Làm-ruộng

Cư-trú tại: Thoại-Sơn

Người chứng thứ nhì: Nguyễn-văn-Xên

(Tên họ)

Tuổi: 19 Ans

Nghề-nghiệp: Làm-ruộng

Cư-trú tại: Thoại-Sơn

Làm tại Thoại-Sơn, ngày 11 tháng Aout năm 1937

Người khai,

Hộ-lại,

Nhân chứng,

Huỳnh-Giáp
(ký tên)

Nguyễn-quang-Sáng
(ký tên)

Trần-văn-Thảo (ký
Nguyễn-văn-Xên (ký

CONTROL

____ Card
* ____ Doc. Request; ~~Form~~ 5/8/89 -
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; ~~Letter~~